

Bản án số: 37/2024/DSST

Ngày 01/8/2024

“V/v tranh chấp hợp đồng
tín dụng”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Tuyên và bà Võ Thị Thanh Huệ.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Song.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Lý – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Song mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 70/2024/TLST-DS, ngày 01/4/2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2024/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2024/QĐST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng C;

Trụ sở: Số A, phố L, phường H, Quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Doãn Nguyễn Tây X - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội huyện C – Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm 1990 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Vũ Văn H1 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Doãn Nguyễn Tây X trình bày:

Ngân hàng Chính sách xã hội huyện C có cho gia đình bà Trần Thị H và ông Vũ Văn H1 vay với món khế ước là 6600000717292113 chương trình Hộ cận nghèo, vay ngày 10/3/2020 số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), ngày đến hạn trả nợ là 10/3/2024. Hiện nay bà H và ông H1 chưa trả nợ cho Ngân hàng.

Sau nhiều lần Ngân hàng Chính sách xã hội huyện C thông báo và mời lên làm việc nhưng bà H và ông H1 vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do đó, Ngân hàng Chính sách xã hội huyện C khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà H và ông H1

phải có nghĩa vụ liên đới trả tiền nợ gốc, lãi tính đến ngày 01/8/2024 là 56.291.519 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong khoản vay.

Bị đơn bà **Trần Thị H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông **Vũ Văn H1**:**

Quá trình giải quyết vụ án bà **H** và ông **H1** không đến Tòa án để làm việc. Qua xác minh tại chính quyền địa phương được biết bà **H**, ông **H1** có đăng ký hộ khẩu thường trú tại **Thôn Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông**. Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật xét xử vắng mặt đối với đương sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Đã thực hiện hoạt động tố tụng đầy đủ từ quá trình thụ lý, lập hồ sơ vụ án; Xác định đúng quan hệ tranh chấp giữa các bên; Tiến hành thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ; Thẩm phán đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục, trình tự xét xử. Hội đồng xét xử đúng thành phần, không có trường hợp nào phải thay đổi người tiến hành tố tụng, Hội đồng xét xử đã hỏi và tranh luận tại phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật.

Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ các quy định, quyền và nghĩa vụ của mình. Đối với bị đơn chưa chấp hành việc tham gia các phiên họp về việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải tại Tòa án.

Về nội dung vụ án: Căn cứ quy định tại Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng và các Điều 463, 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của **Ngân hàng Chính sách xã hội huyện C** về việc buộc bà **H** và ông **H1** phải có nghĩa vụ liên đới trả trả cho ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 01/8/2024 là 56.291.519 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong các khoản vay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Ngân hàng C là tổ chức tín dụng ký kết hợp đồng cho bà **H** và ông **H1** vay tổng số tiền gốc là 50.000.000 đồng (*Năm mươi hai triệu đồng*) với mục đích hỗ trợ Hộ cận nghèo, các bên ký kết hợp đồng cho vay vốn căn cứ quy định tại khoản 3, Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Bị đơn bà **H**, ông **H1** có cư trú tại **Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông** nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về việc vắng mặt của đương sự: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà **H** và ông **H1** vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ theo quy

định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà **H**, ông **H1**.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ vào sổ vay vốn, giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay và sổ lưu từ ròi theo dõi cho vay- thu nợ- dư nợ thì **Ngân hàng Chính sách xã hội huyện C** đã ký 01 hợp đồng tín dụng và giải ngân cho bà **H** số tiền như sau: Ngày 10/3/2020 giải ngân số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) theo chương trình cho vay Hộ cận nghèo, lãi suất 0,66%/tháng, lãi suất quá hạn 0,85%/tháng, hạn trả cuối cùng ngày 10/3/2024.

Xét thấy các hợp đồng tín dụng nêu trên là sự thỏa thuận tự nguyện giữa các bên, hợp đồng vay có lãi, có kỳ hạn trả nợ, lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn các bên thỏa thuận phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng và Điều 468 Bộ luật Dân sự. Do đó các hợp đồng tín dụng có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia ký kết hợp đồng.

Từ thời điểm nhận nợ cho đến nay bà **H**, ông **H1** không thực hiện nghĩa vụ trả nợ và liên tiếp vi phạm các kỳ trả nợ theo hợp đồng. Qua nhiều lần thông báo, nhắc nhở nhưng bà **H**, ông **H1** vẫn không có thiện chí trả nợ. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm bà **H** còn nợ số tiền gốc 50.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 5.598.246 đồng; lãi quá hạn 693.273 đồng. Tổng gốc và lãi là 56.291.519 đồng.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy khi đến hạn trả nợ, bên vay đã vi phạm nghĩa vụ không trả đầy đủ tiền gốc và lãi cho ngân hàng theo thỏa thuận hai bên ký kết trong hợp đồng. Do đó, căn cứ vào các quy định tại Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng và các điều 463, 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của **Ngân hàng C**. Buộc bà **H** và ông **H1** phải có nghĩa vụ liên đới trả cho **Ngân hàng Chính sách xã hội huyện C** đại diện số tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 5.598.246 đồng, lãi quá hạn 693.273 đồng. Tổng tiền nợ gốc và lãi là 56.291.519 đồng.

Buộc bà **H**, ông **H1** phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả nợ xong theo lãi suất thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng đã ký kết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn bà **Trần Thị H** và bà **Vũ Văn H1** phải liên đới chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 2.814.575 đồng.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[5] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 91, Điều 95, điểm a khoản 3 Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C do Ngân hàng Chính sách xã hội huyện C đại diện.

Buộc bà Trần Thị H và ông Vũ Văn H1 phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội huyện C số tiền gốc 50.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 5.598.246 đồng, lãi quá hạn 693.273 đồng. Tổng gốc và lãi là 56.291.519 đồng (Năm mươi sáu triệu hai trăm chín mươi một nghìn năm trăm mười chín đồng).

Buộc bà H, ông H1 phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả nợ xong theo lãi suất thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng đã ký kết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông bà Trần Thị H và ông Vũ Văn H1 phải liên đới chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 2.814.575 đồng (Hai triệu tám trăm mười bốn nghìn năm trăm bảy mươi lăm đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án niêm yết hoặc tổng đạt bản án theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.”

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND H. Đắk Song;
- Chi cục THADS H.Đắk Song;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thanh Tâm